

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUỒN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **196/2024/HS-ST**
Ngày: 10 – 7 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Khương
- Ông Nguyễn Hữu Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN THỊ H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 25 tháng 8 năm 1999, tại: Tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên spa; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi ở hiện tại: Thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.; Con ông: Nguyễn Văn K (sinh năm 1975); Con bà: Nguyễn Thị T (sinh năm 1977). Bị cáo có chồng là Nguyễn Đức T1 (sinh năm 1999) và 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Thị H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* ***Bi hai:*** Bà Huỳnh Thị E - sinh năm: 1962 (Vắng mặt).

Trú tại: Số nhà B Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lê Thị Ngọc T2 – Sinh năm: 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: Số A Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Nguyễn Thị Thu T3 – Sinh năm: 2004 (Có mặt).

Trú tại: Số A Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H là nhân viên của S, tại địa chỉ B Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. S có khách hàng là bà Huỳnh Thị E, tên thường gọi là L, sinh năm 1962, trú tại B Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bà E thường xuyên đến spa sử dụng dịch vụ, quá trình massage, H thấy bà E tháo các loại trang sức và tài sản cá nhân để trên giường thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà E, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 09 giờ ngày 14/11/2023, bà Huỳnh Thị E đến sử dụng dịch vụ tại Spa Á thì được nhân viên hướng dẫn nằm tại giường trong góc phải của phòng Vip 1, trên tầng 1 của spa. Nguyễn Thị H và một nhân viên nữ (không rõ nhân thân lai lịch) phụ trách massage cho bà E. Tại đây, bà E thay quần áo, mặc đồ của tiệm Spa, nằm trên giường và tháo các tài sản cá nhân gồm: 01 dây chuyền bằng vàng 18k 750, trọng lượng 3,0891 chỉ, có kèm theo 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18k 750, trọng lượng 7,606 phân, bên trên có gắn 01 viên kim cương trọng lượng 0,605 carat; 01 đồng hồ và 01 nhẫn bằng kim loại, bà E để tất cả tài sản trên giường trống bên cạnh. Thấy vậy, H nảy sinh ý định tráo chiếc dây chuyền bằng vàng của bà E với dây chuyền của H, nên đi xuống tầng trệt, lấy trong túi xách của H ra 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước dài 48cm là tài sản của H mua từ năm 2021, rồi cất giấu trong túi áo. Khoảng 09 giờ 20 phút, H lên lại phòng Vip 1 thì thấy bà E đang nằm úp mặt xuống giường để nữ nhân viên massage, nữ nhân viên kia quay mặt vào tường nên H đã lén lút tháo mặt dây chuyền ra, trộm cắp sợi dây chuyền bằng vàng 18k 750, trọng lượng 3,0891 chỉ của bà E, cất vào túi áo, rồi gắn mặt dây chuyền của bà E vào sợi dây chuyền bằng kim loại của H và để lại vị trí ban đầu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bà E điều trị xong thì đeo lại các tài sản trên rồi ra về. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H đi đến cửa hàng P tại địa chỉ C Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, gặp nhân viên bán hàng là chị Lê Thị Ngọc T2, sinh năm 1998, H nói muốn bán sợi dây chuyền, sau khi kiểm tra sợi dây chuyền, chị T2 báo giá 10.000.000 đồng thì H đồng ý. Sau đó, chị T2 làm thỏa thuận mua bán hàng, dùng tài khoản ngân hàng T4 số 19033734863013 của Công ty chuyển số tiền

10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng A số 5222205072633 của Nguyễn Thị H. H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đối với sợi dây chuyền bằng vàng 18k 750, trọng lượng 3,0891 chỉ, sau khi thu mua, công ty Cổ phần Người bạn vàng đã tiến hành nung chảy sợi dây nên cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2023, bà Huỳnh Thị E đến sử dụng dịch vụ tại phòng V, Spa Á, thì được hướng dẫn nằm tại giường trong góc phải (vị trí giường giống với ngày 14/11/2023), Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 2004, phụ trách massage cho bà E. Lúc này, H giúp bà E tháo các tài sản cá nhân gồm: 01 sợi dây chuyền có gắn 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18k 750, trọng lượng 7,606 phân, bên trên có gắn 01 viên kim cương trọng lượng 0,605 carat và để trên giường bên cạnh. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc chị T3 đang massage cho bà E, thì H đi xuống tầng trệt, đến tủ đồ của nhân viên lấy trong túi xách của H ra 01 mặt dây chuyền hình tròn đường kính 02 cm, bằng kim loại, màu trắng bạc, móc mặt dây chuyền có hình dạng chữ D bằng kim loại, màu trắng bạc, bên trên đính nhiều đá màu trắng, là tài sản của H mua từ năm 2023, có hình dạng gần giống với mặt dây chuyền của bà E, H cất giấu mặt dây chuyền trong người và đi lên lại phòng Vip 1, tại đây, nhân lúc bà E đang nằm úp mặt xuống giường, nữ nhân viên T3 đang massage cho bà E hướng mặt vào trong tường, H đi làm gần chiếc giường để tài sản cá nhân của bà E, lén lút tháo mặt dây chuyền bằng vàng 18k 750, trọng lượng 7,606 phân, bên trên có gắn 01 viên kim cương trọng lượng 0,605 carat của bà E và cất giấu vào người, rồi lấy mặt dây chuyền của H gắn vào sợi dây chuyền mà H đã đổi của bà E vào ngày 14/11/2023 rồi để sợi dây chuyền vào lại vị trí ban đầu. Hằng cất mặt dây chuyền bằng vàng 18k 750, trọng lượng 7,606 phân, bên trên có gắn 01 viên kim cương trọng lượng 0,605 carat của bà E vào tủ của H trong phòng thay đồ của nhân viên Spa.

Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 15/12/2023, bà E massage xong thì đeo sợi dây chuyền rồi ra về, sau đó bà E phát hiện sợi dây chuyền đã bị đánh tráo nên trình báo đến Cơ quan điều tra. Ngày 21/12/2023, Cơ quan điều tra triệu tập làm việc với Nguyễn Thị H thì H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá số 27 ngày 04/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 dây chuyền vàng, loại vàng 18k (750), có khối lượng cân nặng 3,0891 chỉ, tài sản đã qua sử dụng, chưa thu hồi được, thời điểm định giá ngày 14/11/2023, trị giá: 13.762.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 28 ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- Một vỏ mê day kim cương bằng vàng, loại vàng 18k (750), có khối lượng cân nặng 7,606 phân (đã bao gồm khối lượng cân nặng đá 1,222 phân), tài sản đã qua sử dụng, thu hồi được, thời điểm định giá 15/12/2023, trị giá: 53.043.000 đồng.

- Một viên kim cương có khối lượng cân nặng 0,605 Carat được đính trên 01 vỏ mê day kim cương bằng vàng, loại vàng 18k (750), tài sản đã qua sử dụng, thu hồi được, thời điểm định giá ngày 15/12/2023, trị giá: 91.005.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 182/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 vỏ mê day kim cương bằng vàng, loại vàng 18k (750), có khối lượng cân nặng 7,606 phân, đính trên vỏ là 01 viên kim cương có khối lượng cân nặng 0,605 Carat cho bà Huỳnh Thị E là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước dài 48cm; 01 mặt dây chuyền hình tròn đường kính 02cm, bằng kim loại, màu trắng bạc, móc mặt dây chuyền có hình dạng chữ D bằng kim loại, màu trắng bạc, bên trên được đính nhiều đá màu trắng, là vật chứng Nguyễn Thị H đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 128GB, màu trắng, số Imei: 358457880151808 của Nguyễn Thị H, không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đề nghị chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Thị H đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị E.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận. Bị cáo Nguyễn Thị H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà lười lao động nên từ ngày 14/11/2023 đến ngày 15/12/2023, tại Spa Á, địa chỉ B Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị H, đã trộm cắp tài sản của bà Huỳnh Thị E, 01 dây chuyền vàng, 01 vỏ mè đay kim cương bằng vàng, đính trên vỏ là 01 viên kim cương, tổng tài sản trộm cắp trị giá 157.810.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; ...”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; người phạm tội là phụ nữ có thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 vỏ mề đay kim cương bằng vàng, loại vàng 18k (750), có khối lượng cân nặng 7,606 phân, đính trên vỏ là 01 viên kim cương có khối lượng cân nặng 0,605 Carat cho bà Huỳnh Thị E là chủ sở hữu hợp pháp, là phù hợp.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước dài 48cm; 01 mặt dây chuyền hình tròn đường kính 02cm, bằng kim loại, màu trắng bạc, móc mặt dây chuyền có hình dạng chữ D bằng kim loại, màu trắng bạc, bên trên được đính nhiều đá màu trắng, là vật chứng Nguyễn Thị H đã sử dụng để

thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 128GB, màu trắng, số Imei: 358457880151808 của Nguyễn Thị H, không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Thị H đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị E.

[6] Đối với chị Lê Thị Ngọc T2 là nhân viên Công ty Cổ phần người bạn vàng đã thu mua sợi dây chuyền vàng 18k 750 từ bị cáo Nguyễn Thị H, chị T2 không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Lê Thị Ngọc T2 là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Thị H đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị E.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 vỏ mề đay kim cương bằng vàng, loại vàng 18k (750), có khối lượng cân nặng 7,606 phân, đính trên vỏ là 01 viên kim cương có khối lượng cân nặng 0,605 Carat cho bà Huỳnh Thị E là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước dài 48cm; 01 mặt dây chuyền hình tròn đường kính 02cm, bằng kim loại, màu trắng bạc, móc mặt dây chuyền có hình dạng chữ D bằng

kim loại, màu trắng bạc, bên trên được đính nhiều đá màu trắng là vật chứng Nguyễn Thị H đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tuyên trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 128GB, màu trắng, số Imei: 358457880151808, không liên quan đến hành vi phạm tội, cho Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2024 được lưu trong hồ sơ vụ án).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Đông